

Số: 50 /KH-BPC

Hưng Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Khảo sát việc thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 230/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về Chương trình giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2023 và Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh;

Ban Pháp chế HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch khảo sát việc thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*Kế hoạch số 88-KH/TU*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua khảo sát để thu thập, đánh giá tình hình và tổng hợp số liệu, thông tin liên quan nhằm nắm bắt sơ bộ kết quả thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU của một số cơ quan, đơn vị; qua đó tham mưu xây dựng Kế hoạch, Đề cương giám sát phục vụ Đoàn Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh đảm bảo sát hợp.

2. Yêu cầu

- Triển khai khảo sát đúng quy định; xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện; việc thu thập thông tin, tổng hợp phải bảo đảm tính chính xác, sát với tình hình thực tế, đạt mục đích đề ra.

- Trong quá trình khảo sát, Đoàn khảo sát, đối tượng được khảo sát và các cơ quan có liên quan cần có sự phối hợp chặt chẽ; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định, đúng nội dung, kế hoạch khảo sát ban hành.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ THÀNH PHẦN

1. Nội dung khảo sát

Tình hình thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy

của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (có Đề cương cụ thể kèm theo)

2. Đối tượng khảo sát

- Các sở: Sở Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Hình thức, thời gian, địa điểm khảo sát: Ban Pháp chế sẽ có thông báo cụ thể đối với các đơn vị được khảo sát trực tiếp sau.

4. Thành phần khi thực hiện khảo sát trực tiếp

4.1. Thành phần Đoàn khảo sát:

*** Ban Pháp chế HĐND tỉnh**

- Ông Nguyễn Trung Thành - Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Trưởng đoàn;
- Ông Nguyễn Văn Công - Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Phó Trưởng đoàn;
- Ông Nguyễn Đức Sơn - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Khoái Châu, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Thành viên đoàn;
- Ông Mai Xuân Giới - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Ân Thi, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Thành viên đoàn;
- Ông Vũ Văn Thắng - Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Thành viên đoàn;
- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Chủ tịch Ủy Ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Thành viên đoàn;
- Ông Vũ Trọng Thoan - Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Thành viên đoàn.

*** Mời tham gia Đoàn khảo sát**

- Đồng chí Trần Thị Tuyết Hương, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

*** Thư ký đoàn**

- Một số chuyên viên Phòng Thông tin - Dân nguyện, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (giúp việc Ban Pháp chế)

4.2. Thành phần làm việc với Đoàn Khảo sát: Đại diện Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và Trưởng, Phó các phòng có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn khảo sát: Các thành viên Đoàn khảo sát chủ động nghiên cứu các báo cáo, tài liệu có liên quan đến nội dung khảo sát, sắp xếp công việc tham gia đầy đủ các buổi họp, khảo sát trực tiếp theo thông báo lịch khảo sát.

2. Các đơn vị được khảo sát: Căn cứ Kế hoạch khảo sát, các đơn vị được khảo sát chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo Đề cương và phụ lục kèm theo gửi Đoàn khảo sát trước ngày **15/02/2023**; đồng thời gửi kèm file điện tử về hộp thư

điện từ phapche.hdndhy@gmail.com; bố trí thành phần làm việc với Đoàn khảo sát; chuẩn bị địa điểm và các điều kiện khác để Đoàn khảo sát thực hiện nhiệm vụ.

3. Thư ký Đoàn khảo sát

- Chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cung cấp cho Đoàn khảo sát; tổng hợp và dự thảo báo cáo kết quả khảo sát đảm bảo theo thời gian, kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Phòng HCTCQT chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn khảo sát thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát của Đoàn khảo sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh, đề nghị các thành phần và đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn khảo sát;
- Cơ quan, đơn vị được khảo sát;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng: TTDN, CTHĐND, HCTCQT;
- Lưu: VT.

} để b/c

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Trung Thành



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

(Kèm theo Kế hoạch khảo sát số 50 /KH-BPC ngày 06/02/2023 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

I. Đặc điểm tình hình

1. Thực trạng tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị tại thời điểm tháng 2/2018 (trước khi ban hành Kế hoạch số 88-KH/TU) và tại thời điểm khảo sát (tháng 02/2023), bao gồm: Tình hình cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng cấp phó của sở và các đơn vị trực thuộc: Số lượng các phòng, Ban, chi cục; Ban quản lý dự án, đơn vị sự nghiệp công lập;...

II. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU

1. Công tác ban hành/tham mưu văn bản triển khai thực hiện; xây dựng Kế hoạch, chương trình hành động cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 88-KH/TU;

2. Công tác phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế: Số lượng và nội dung văn bản được phổ biến; đối tượng, hình thức phổ biến; đánh giá hiệu quả của công tác phổ biến, quán triệt các văn bản.

3. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đối với các đơn vị trực thuộc (số lượng, nội dung).

4. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 88-KH/TU

(Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU; nêu rõ kết quả thực hiện, thời gian hoàn thành và tổng hợp số liệu cụ thể đối với từng nhiệm vụ)

1. Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình

** Một số nhiệm vụ trọng tâm*

a) Việc rà soát, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy;

b) Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

c) Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, thực hiện tinh giản biên chế và số lượng cấp phó thuộc phạm vi quản lý;

d) Việc thực hiện thí điểm mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh tại địa phương;

đ) Việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã;

e) Việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định;

g) Việc bố trí, sắp xếp và thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, khu phố.

2. Nhiệm vụ thực hiện thường xuyên

3. Việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phần III Kế hoạch số 88-KH/TU

4. Việc thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 Kế hoạch số 88-KH/TU

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Nhận xét, đánh giá khái quát về kết quả đạt được, mức độ đạt được trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế; mức độ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, của đội ngũ cán bộ, công chức; những thay đổi so với trước khi thực hiện chủ trương, quy định sắp xếp lại tổ chức bộ máy và quản lý biên chế.

2. Nguyên nhân đạt được

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

V. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1. Những tồn tại, hạn chế

- Về chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế.
- Trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong tổ chức bộ máy, quản lý biên chế.

2. Những khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

(Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đánh giá toàn diện, khách quan, đúng tính hình, nêu rõ ưu điểm, hạn chế, khó khăn vướng mắc trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU; có số liệu chứng minh cho các đánh giá, nhận định đã nêu)

VI. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Lưu ý: Đề cương này mang tính định hướng cơ bản, trong quá trình xây dựng báo cáo, cơ quan, đơn vị, địa phương cần bổ sung các nội dung có liên quan, thuộc thẩm quyền thể hiện rõ trách nhiệm và quyền hạn được giao.

Phụ lục số 01
Danh mục văn bản đã ban hành
hoặc tham mưu ban hành để triển khai thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU

STT	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu	Ghi chú

Phụ lục số 02
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SỐ 88-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Số đã thực hiện xong	Số đang thực hiện	Số chưa thực hiện	Ghi chú
I	Nhiệm vụ theo lộ trình					
	...					
	...					
II	Nhiệm vụ thường xuyên					
III	Nhiệm vụ được giao tại phần III Kế hoạch số 88-KH/TU					
	...					
	...					
IV	Thực hiện Phụ lục số 03 Kế hoạch số 88-KH/TU					
	...					
V	Thực hiện Phụ lục số 04 Kế hoạch số 88-KH/TU					
	...					

Phụ lục số 05

Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan

STT	Cơ quan/đơn vị	Số cơ quan, đơn vị cần sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới về chức năng nhiệm vụ	Số cơ quan, đơn vị đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới về chức năng nhiệm vụ	Số cơ quan, đơn vị chưa được sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới về chức năng nhiệm vụ	Ghi chú
1	Cơ quan/đơn vị cấp tỉnh				
2	Đơn vị trực thuộc cơ quan/đơn vị cấp tỉnh				
3	Cơ quan/đơn vị cấp huyện				
4	Đơn vị trực thuộc cơ quan/đơn vị cấp huyện				

Phụ lục số 5a

Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan

STT	Cơ quan, đơn vị chưa được sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới về chức năng nhiệm vụ	Nguyên nhân	Dự kiến thời gian ban hành	Ghi chú

Phụ lục số 06
Tổng hợp số lượng lãnh đạo quản lý tại các cơ quan, đơn vị hành chính

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng đến tháng 02/2018		Số lượng đến tháng 12/2022	
		Biên chế	Cấp trưởng	Biên chế	Cấp trưởng
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH					
I	Cấp tỉnh				
1	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức				
1.1	Phòng, chi cục hoặc tương đương trực thuộc				
	Phòng, chi cục hoặc tương đương trực thuộc				
	...				
II	Cấp huyện				
	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức				
	Phòng hoặc tương đương trực thuộc				
	Phòng hoặc tương đương trực thuộc				
	...				
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP					
I	Cấp tỉnh				
1	Tên đơn vị				
1.1	Phòng, chi cục hoặc tương đương trực thuộc				
	Phòng, chi cục hoặc tương đương trực thuộc				
	...				
II	Cấp huyện				
1	Tên đơn vị				
1.1	Phòng hoặc tương đương trực thuộc				
	Phòng hoặc tương đương trực thuộc				
	...				

